

Số 33/2011/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2006;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội (HEM) được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 29 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội. Quy chế gồm 09 chương và 30 điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính và thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu HĐQT;

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOA CƯỜNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----- 000 -----**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2011/QĐ-HĐQT ngày 23 /05 / 2011  
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội)*

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.

**Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

- Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2006.
  - “Quản trị Công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.
  - “Ban Giám đốc” bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, với chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.
  - “Cán bộ quản lý cấp cao” bao gồm Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong Công ty.
  - “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán, Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.
- Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

**Điều 3. Nguyên tắc quản trị công ty**

Quản trị công ty được xây dựng với mục đích bảo vệ quyền lợi của cổ đông, đảm bảo tính minh bạch và quản lý rủi ro trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc:

- Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật;
- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;

- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo không xung đột quyền lợi với những người có liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả;

## **CHƯƠNG II CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**

Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 79 và Điều 80 Luật Doanh nghiệp; Điều 11 và Điều 12 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

### **Điều 5. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn**

Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Các cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

### **Điều 6. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

Hàng năm, Công ty tổ chức ĐHĐCĐ ít nhất một lần. ĐHĐCĐ thường niên phải được triệu tập họp trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

ĐHĐCĐ bất thường được triệu tập họp trong các trường hợp được quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 14 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

### **Điều 7. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ:

- Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội;
- Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho các cổ đông theo như quy định tại Điều 17 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi đi ít nhất 7 ngày làm việc trước khi tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ và phải được đăng tải trên trang web của Công ty cùng thời điểm gửi thông báo tới các cổ đông.

2. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ:

- Tất cả cổ đông có quyền dự họp phải thực hiện thủ tục đăng ký dự họp trước ngày khai mạc cuộc họp theo thông báo;
  - Trường hợp cổ đông có quyền dự họp không thể đến dự họp ĐHĐCĐ, có thể ủy quyền lại cho người khác tham dự. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản có ghi rõ phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền và nội dung khác theo quy định của pháp luật;
  - Từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết sẽ được Công ty cấp cho 01 thẻ biểu quyết, có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;
  - Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn được đăng ký ngay khi đến.
3. Cách thức biểu quyết tại ĐHĐCĐ:

Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 19 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

### **Điều 8. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông qua kết quả kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ**

1. Trong cuộc họp ĐHĐCĐ có bầu cử, cổ đông tham dự ĐHĐCĐ được phát thẻ bầu cử. Thẻ bầu cử do Công ty phát hành với những ký hiệu đặc thù, trên đó có danh sách các ứng cử viên. ĐHĐCĐ thực hiện nguyên tắc bầu cử trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. Thẻ thức bầu cử thẻ do Ban bầu cử thông báo trước khi thực hiện.
2. Chủ tọa đại hội sẽ đề cử Ban kiểm phiếu và thông qua trước đại hội. Số thành viên Ban kiểm phiếu không quá 3 người.
3. Kết quả kiểm phiếu được công bố trước khi bế mạc cuộc họp.

### **Điều 9. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ**

ĐHĐCĐ thông qua các quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

1. Biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp:  
Thông qua các quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp được quy định tại Điều 20 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.
2. Thông qua các quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:  
Thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 21 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

### **Điều 10. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ**

Trong đại hội, cổ đông có thể công khai phát biểu không đồng ý và sử dụng phiếu để biểu quyết không tán thành, có thể không tham gia biểu quyết. Tuy nhiên, sau khi ĐHĐCĐ đã biểu quyết thì phải tuân thủ kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, thành viên HĐQT, Tổng giám

đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

### **Điều 11. Biên bản họp ĐHĐCĐ**

Các thể thức về biên bản họp ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 106 Luật Doanh nghiệp.

Các quy định khác về biên bản họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo Điều 22 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

### **Điều 12. Thông báo Nghị quyết ĐHĐCĐ ra công chúng**

Căn cứ biên bản họp ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị sẽ soạn thảo ra Nghị quyết đại hội gồm những nội dung đã được Đại hội biểu quyết thông qua (tán thành, nhất trí).

Hội đồng quản trị sẽ công bố thông tin theo quy định.

### **Điều 13. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông**

#### **1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ:**

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm tài chính;
- Hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành;
- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý;
- Các kế hoạch dự kiến trong tương lai.

#### **2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ:**

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Hoạt động của Ban kiểm soát;
- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát;

- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc và các cán bộ quản lý;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông.

### **CHƯƠNG III**

## **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 14. Thành viên Hội đồng quản trị và thủ tục ứng cử, đề cử, thành viên Hội đồng quản trị**

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo Điều 110 của Luật doanh nghiệp.

Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 24 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

Cách thức ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 24 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

3. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị:

- Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
- Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện mua hay bán cổ phần của Công ty phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về việc mua bán này theo quy định của Pháp luật.

#### **Điều 15. Hội đồng quản trị**

1. Thành phần Hội đồng quản trị:

Số lượng Hội đồng quản trị là 05 người, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó.

2. Quyền hạn, nhiệm vụ và thù lao của Hội đồng quản trị:

Quyền hạn, nhiệm vụ và thù lao của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 25 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

## **Điều 16. Hợp Hội đồng quản trị, biểu quyết và Biên bản họp**

Các quy định về triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị, cách thức tiến hành, cách thức biểu quyết tại cuộc họp, biên bản họp được cụ thể tại Điều 27 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

## **Điều 17. Thư ký công ty**

Đề hỗ trợ cho hoạt động quản trị của Công ty, Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất 01 người làm thư ký Công ty. Vai trò và nhiệm vụ của thư ký Công ty được quy định tại Điều 31 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG IV THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 18. Thành viên Ban kiểm soát**

1. Tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát:

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn theo Khoản 4 Điều 36 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

Thành viên Ban kiểm soát sẽ không còn tư cách thành Ban kiểm soát trong các trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 36 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát:

Cách thức ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Khoản 2 Điều 36 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

### **Điều 19. Thành phần Ban kiểm soát**

Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 người. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Ban kiểm soát sẽ bầu một thành viên trong số họ làm Trưởng ban. Trưởng ban có quyền và trách nhiệm được quy định tại Khoản 1 Điều 36 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

### **Điều 20. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của Ban kiểm soát**

Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận với tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban kiểm soát.

Thành viên Ban kiểm soát có tính độc lập trong hoạt động và quá trình thực thi các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

### **Điều 21. Trách nhiệm, nghĩa vụ và thù lao của Ban kiểm soát**

Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp.

Thù lao Ban kiểm soát được quy định tại Khoản 4 Điều 35 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

**CHƯƠNG V**  
**QUẢN LÝ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN CỦA CÔNG TY**  
**ĐẦU TƯ TẠI DOANH NGHIỆP KHÁC**

**Điều 22. Cử, bãi miễn người đại diện phần vốn của Công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác**

Hội đồng quản trị Công ty có thẩm quyền quyết định cử hoặc bãi miễn người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác.

Hàng năm, Hội đồng quản trị Công ty tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động của người đại diện phần vốn Công ty tại doanh nghiệp khác, quyết định khen thưởng, kỷ luật hay các vấn đề đãi ngộ đối với người đại diện.

**Điều 23. Tiêu chuẩn người đại diện phần vốn của công ty tại doanh nghiệp khác**

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe đảm đương nhiệm vụ;
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn về tài chính doanh nghiệp hoặc lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp mà công ty đầu tư vốn;
- Người đại diện phần vốn của Công ty tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của doanh nghiệp mà Công ty đầu tư phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện tương ứng như thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát mà doanh nghiệp đó quy định.

**Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn của công ty tại doanh nghiệp khác**

- Khi được ủy quyền thực hiện quyền của cổ đông trong các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp này phải sử dụng quyền đó một cách cẩn trọng theo đúng chỉ đạo của đại diện chủ sở hữu;
- Theo dõi, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của doanh nghiệp được đầu tư. Thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc về tình hình SXKD, tài chính, các nhiệm vụ được giao;
- Theo dõi, đôn đốc và thực hiện thu hồi vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác gồm thu cổ tức, các khoản được chia khác từ vốn góp vào doanh nghiệp khác;
- Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác phải đề xuất phương hướng, biện pháp hoạt động của mình tại doanh nghiệp khác để trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt. Với những vấn đề quan trọng của doanh nghiệp khác đưa ra thảo luận trong Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông (phương hướng, chiến lược, phát hành thêm cổ phiếu, chia cổ tức...) người đại diện phải chủ động báo cáo Hội đồng quản trị Công ty, người đại diện có trách nhiệm phát biểu trong cuộc họp và biểu quyết theo ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty. Trường hợp nhiều người đại diện cùng tham gia Hội đồng quản trị của doanh nghiệp khác thì phải thống nhất thực hiện ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty.



**CHƯƠNG VI**  
**CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO VÀ**  
**QUY TRÌNH PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN GIÁM ĐỐC - BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 25. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao**

1. Các tiêu chuẩn để lựa chọn cán bộ quản lý cấp cao:
  - Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực;
  - Có trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;
  - Có khả năng đảm đương nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo, mẫn cán trong công việc;
  - Có sức khỏe, có kiến thức về quản lý;
2. Thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp cao:

Hội đồng quản trị bổ nhiệm: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng.

Tổng Giám đốc bổ nhiệm: các chức danh quản lý trong công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
3. Các trường hợp miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao:
  - Không hoàn thành nhiệm vụ được giao;
  - Vi phạm nội quy, quy chế Công ty;
  - Tư lợi cá nhân;
  - Có đơn xin từ chức.

**Điều 26. Quy trình phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

1. Hội đồng quản trị:

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

  - Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;
  - Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;
  - Đa số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban giám đốc:

Báo cáo Hội đồng quản trị về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị.

Cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty cho Ban kiểm soát.

3. Ban kiểm soát:

Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, hợp lý trong quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.

Đánh giá và kiến nghị về hoạt động của Công ty hàng quý, năm với Hội đồng quản trị.

## **CHƯƠNG VII NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY**

**Điều 27. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc, giao dịch với người có liên quan.**

Được quy định cụ thể tại Điều 33 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Điều 28. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến công ty**

Công ty cam kết tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, khách hàng, đối tác, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Công ty luôn tôn trọng và hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

- Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát;
- Công ty quan tâm đến các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng và trách nhiệm xã hội.

## **CHƯƠNG VIII CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**

**Điều 29. Công bố thông tin và tổ chức việc công bố thông tin**

Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng phù hợp với yêu cầu công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và của Pháp luật.

Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ

trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Tổng giám đốc Công ty ra quyết định cử cán bộ chuyên trách về công bố thông tin cùng với họ tên, chức danh, số fax, điện thoại liên hệ cụ thể.

## **CHƯƠNG IX HIỆU LỰC THI HÀNH**

### **Điều 30. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 09 chương, 30 điều được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội nhất trí thông qua ngày 23 tháng 05 năm 2011 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc Công ty mới có hiệu lực.

**CHỦ TỊCH  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nguyễn Hoa Cương**